

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Khoản 4, Điều 27, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2025.

Điều 2. Bãi bỏ mục I, II, IV.2, Hướng dẫn số 1514/HD-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn

2017-2025.

Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế thực hiện đăng tải quy trình giải quyết của từng thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Giang, xong trước ngày 15/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC *my*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2025 (Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
I. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo	
1	Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục
II. Lĩnh vực: Y tế	
1	Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế

Phần II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Thủ tục: Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục

a) Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

b) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ (tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND) gửi 01 bộ Hồ Sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang (địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Bước 2: Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hồ: 01 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn, chất lượng thì Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp và gửi thông tin cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung để được tiếp tục giải quyết ngay trong ngày làm việc (chỉ được thực hiện một lần).

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện để tiếp tục giải quyết thì thực hiện trả hồ sơ và nêu rõ lý do.

Bước 3: Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định và trực tiếp tổ chức kiểm tra, thẩm định dự án, sau đó lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí gửi tới Sở Tài chính: 05 ngày làm việc.

Bước 4: Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định kinh phí đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trình UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ: 03 ngày làm việc.

Bước 5: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ và trả kết quả cho Sở Tài chính: 03 ngày làm việc. Trường hợp không đồng ý quyết định hỗ trợ phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Bước 6: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân bằng hình thức lệnh chi tiền: 03 ngày làm việc.

c) Cách thức thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

- Kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: Viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu: Trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính vào các ngày làm việc:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Trả kết quả: Trả kinh phí bằng hình thức chuyển khoản

d) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Đơn đề nghị hỗ trợ (Đối với tổ chức theo mẫu số 01A; đối với cá nhân theo mẫu số 02A quy định tại Quyết định này)	Bản chính hoặc ký số	01
02	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục.	Bản sao có chứng thực hoặc Bản chính để đối chiếu hoặc Bản ký số	01

- Thành phần hồ sơ Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Sở Tài chính (tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
-----	----------------	------------	----------

01	Báo cáo kết quả thẩm định dự án	Bản chính hoặc ký số	01
02	Biên bản kiểm tra, thẩm định dự án của Đoàn kiểm tra Sở Giáo dục và Đào tạo	Bản chính hoặc ký số	01
03	Hồ sơ đã nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bản sao (phô tô) hoặc ký số	01

- Thành phần hồ sơ của Sở Tài chính trình UBND tỉnh (tại Bộ phận Một cửa của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Tờ trình về việc hỗ trợ kinh phí	Bản chính hoặc ký số	01
02	Hồ sơ đã tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo	Bản sao (phô tô) hoặc ký số	01

- Thành phần hồ sơ UBND tỉnh trả kết quả cho Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo (tại Bộ phận Một cửa của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
I	Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh)		
01	Quyết định hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân	Bản chính hoặc ký số	01
II	Sở Tài chính (tại Bộ phận Một cửa của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh)		
01	Quyết định hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân	Bản chính và Bản ký số	02

- Sở Tài chính trả kết quả: Chuyển khoản cho tổ chức, cá nhân qua Kho bạc nhà nước

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Chi hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân	Tiền hỗ trợ (VNĐ)	Theo quy định tại Quyết định hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh

e) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

f) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính

i) Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ

j) Phí, lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ: Đối với tổ chức theo mẫu số 01A; đối với cá nhân theo mẫu số 02A (*theo mẫu quy định kèm theo quyết định này*)

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các văn bản sau: Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường;

- Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ;

- Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường ban

hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017-2025.

* **Ghi chú:** Khi có quy định thống nhất về việc sử dụng văn bản điện tử, hồ sơ điện tử và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đủ điều kiện thực hiện giao dịch trực tuyến, các cơ quan (đầu mối tiếp nhận hồ sơ) thực hiện lưu hồ sơ gốc và thực hiện số hóa (scan) tài liệu giấy và ký số, để chuyển đến các cơ quan liên thông theo hình thức giao dịch trực tuyến hoặc qua hình thức liên thông điện tử.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tên tổ chức.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số;
Do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Giang cấp
ngày.....tháng.....năm.....
3. Tên cơ sở đề nghị hỗ trợ:.....
4. Địa chỉ cơ sở đề nghị hỗ trợ:.....
5. Số hiệu tài khoản:.....; Ngân hàng nơi mở tài khoản.....
6. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Tên tổ chức:.....đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét được hỗ trợ theo chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Giang./.

THỦ TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tên hộ kinh doanh (cá nhân).....
- + Giấy phép hoạt động số:..... ngày.....tháng.....năm nơi cấp.....
- + Số chứng minh nhân dân:..... ngày cấp.....nơi cấp.....
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- + Chỗ ở hiện nay:.....
- + Điện thoại:.....Fax:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....
4. Tên cơ sở đề nghị hỗ trợ: *Trường mầm non*
5. Địa chỉ cơ sở đề nghị hỗ trợ:.....
6. Nội dung đề nghị hỗ trợ: *Hỗ trợ kinh phí đầu tư phòng học mầm non*

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét được hỗ trợ theo chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Giang./.

Xác nhận của UBND cấp xã
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng thôn, bản
(Ký ghi rõ họ và tên)

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

II. LĨNH VỰC: Y TẾ

1. Thủ tục: Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực Y tế

a) Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

b) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ (tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND) gửi 01 Bộ Hồ Sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Y tế (địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Bước 2: Sở Y tế kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hồ sơ: 01 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn, chất lượng thì Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp và gửi thông tin cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung để được tiếp tục giải quyết ngay trong ngày làm việc (chỉ được thực hiện một lần).

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện để tiếp tục giải quyết thì thực hiện trả hồ sơ và nêu rõ lý do.

Bước 3: Sở Y tế quyết định thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định và trực tiếp tổ chức kiểm tra, thẩm định dự án, sau đó lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí gửi tới Sở Tài chính: 05 ngày làm việc.

Bước 4: Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định kinh phí đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trình UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ: 03 ngày làm việc.

Bước 5: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ và trả kết quả cho Sở Tài chính: 03 ngày làm việc. Trường hợp không đồng ý quyết định hỗ trợ phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Bước 6: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân bằng hình thức lệnh chi tiền: 03 ngày làm việc.

c) Cách thức thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

- Kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: Viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu: Trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính vào các ngày làm việc:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Trả kết quả: Trả kinh phí bằng hình thức chuyển khoản

d) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân gửi Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Đơn đề nghị hỗ trợ (Đối với tổ chức theo mẫu số 01B; đối với cá nhân theo mẫu số 02B quy định tại Quyết định này)	Bản chính hoặc ký số	01
02	Giấy phép hoạt động theo loại hình quy định.	Bản sao có chứng thực hoặc Bản chính để đối chiếu hoặc Bản ký số	01

- Thành phần hồ sơ Sở Y tế gửi Sở Tài chính (tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Báo cáo kết quả thẩm định dự án	Bản chính hoặc ký số	01
02	Biên bản kiểm tra, thẩm định dự án của Đoàn kiểm tra Sở Y tế	Bản chính hoặc ký số	01
03	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bản sao (phô tô) hoặc ký số	01

- Thành phần hồ sơ của Sở Tài chính trình UBND tỉnh (tại Bộ phận Một cửa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Tờ trình về việc hỗ trợ kinh phí	Bản chính hoặc ký số	01
02	Hồ sơ đã tiếp nhận của Sở Y tế	Bản chính hoặc ký số	01

- Thành phần hồ sơ UBND tỉnh trả kết quả cho Sở Tài chính, Sở Y tế (tại Bộ phận Một cửa của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
I	Sở Y tế (Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh)		
01	Quyết định hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân	Bản chính hoặc ký số	01

II	Sở Tài chính (tại Bộ phận Một cửa của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh)		
01	Quyết định hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân	Bản chính và Bản ký số	02

- Sở Tài chính trả kết quả: Chuyển khoản cho tổ chức, cá nhân qua Kho bạc nhà nước

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Chi hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân	Tiền hỗ trợ (VNĐ)	Theo quy định tại Quyết định hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh

e) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

f) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính

i) Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ

j) Phí, lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ: Đối với tổ chức theo mẫu số 01B; đối với cá nhân theo mẫu số 02B (theo mẫu quy định kèm theo quyết định này)

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở Y tế phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các văn bản sau: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ

sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường;

- Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017-2025.

* **Ghi chú:** Khi có quy định thống nhất về việc sử dụng văn bản điện tử, hồ sơ điện tử và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đủ điều kiện thực hiện giao dịch trực tuyến, các cơ quan (đầu mối tiếp nhận hồ sơ) thực hiện lưu hồ sơ gốc và thực hiện số hóa (scan) tài liệu giấy và ký số, để chuyển đến các cơ quan liên thông theo hình thức giao dịch trực tuyến hoặc qua hình thức liên thông điện tử.

TÊN TỔ CHỨC

Số:.....

Mẫu: 01 B
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng

Kính gửi: Sở Y tế

1. Tên tổ chức.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số;
Do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Giang cấp
ngày.....tháng.....năm.....
3. Tên cơ sở đề nghị hỗ trợ:
4. Địa chỉ cơ sở đề nghị hỗ trợ:.....
5. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....
6. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Tên tổ chức:.....đề nghị Sở Y tế xem xét được hỗ trợ theo chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Giang./.

THỦ TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng

Kính gửi: Sở Y tế

1. Tên hộ kinh doanh (cá nhân).....
- + Giấy phép hoạt động số:..... ngày.....tháng.....năm nơi cấp.....
- + Số chứng minh nhân dân:..... ngày cấp.....nơi cấp.....
- + Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- + Chỗ ở hiện nay:.....
- + Điện thoại:.....Fax:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Số hiệu tài khoản:.....;Ngân hàng nơi mở tài khoản.....
4. Tên cơ sở đề nghị hỗ trợ:
5. Địa chỉ cơ sở đề nghị hỗ trợ:.....
6. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Đề nghị Sở Y tế xem xét được hỗ trợ theo chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Giang./.

Xác nhận của UBND cấp xã
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng thôn, bản
(Ký ghi rõ họ và tên)

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)